

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 01 - 02 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chân và Ông Nguyễn Văn Được

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào H Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H (tên gọi khác: H), sinh năm 1975 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe Taxi; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tiến K (đã chết) và bà Lê Thị P (đã chết); bị cáo có vợ là chị Ngô Thanh H, sinh năm 1982 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 12/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 7.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” (Tại Bản án số 63/2012/HSST ngày 12/6/2012).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 cho đến nay “bị cáo có mặt”

Người làm chứng:

1. Chị Khiếu Thị Phương T, sinh năm 1998; cư trú tại địa chỉ khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; cư trú tại địa chỉ ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

3. Anh Trịnh Minh X, sinh năm 1972 “vắng mặt”;

4. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954 “vắng mặt”;

Cùng cư trú tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn Mạnh H nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần. Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 23/9/2020 khi H đang ở tại phòng trọ của mình thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì H gọi điện thoại cho người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực thị trấn T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy đá và hẹn giao dịch tại đoạn đường hẻm bên hông bên xe Trường H thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ để giao dịch mua, bán ma túy thì H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn Thị H và Khiếu Thị Phương T là người quen đến phòng trọ của H chơi, Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì H gọi điện thoại lại cho H nói đã đến chỗ hẹn thì H kêu H đứng chờ rồi một mình đi bộ ra chỗ hẹn trước đó gặp H. Khi gặp H thì H đưa cho H số tiền 600.000 đồng là tiền mua ma túy như đã thỏa thuận, nhận tiền xong H chỉ chỗ ma túy để ở dưới đất bên lề đường gần chỗ H đang đứng, H nhặt lên mở ra xem thì thấy có 01 bọc nylon miệng kéo dính và 01 gói nylon hàn kín mép bên ngoài quấn băng keo màu đen bên trong bọc nylon và gói nylon trên đều chứa ma túy đá nên H dùng đoạn băng keo đen trên quần bên ngoài bọc nylon miệng kéo dính có chứa ma túy lại rồi cầm theo toàn bộ số ma túy trên đi về lại phòng trọ của mình còn H thì bỏ đi đâu không rõ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi H vừa đi về đến phòng trọ của mình thì bị lực lượng Công thành phố Đ đến kiểm tra hành chính, lúc này trong phòng trọ của H đang có mặt T và H. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện: Trong lòng bàn tay trái của H đang cất giấu 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (4,0x4,0) cm bên ngoài quấn băng keo màu đen bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín các mép, kích thước (3,0x2,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau đó Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cùng tang vật.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định số 307/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Ngày 30/9/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Có khối lượng là 1,6982 gam.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 gói nylon được hàn kín các mép, kích thước (3,0x2,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (4,0x4,0)cm bên ngoài được quấn băng keo đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống hút màu vàng; 01 hũu quẹt ga màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu xám đen (bị vỡ màn hình).

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng được bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Asus màu xám đen đã cũ.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 15 phút ngày 23/9/2020, Nguyễn Mạnh H điện thoại cho một người thanh niên tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá thì H hẹn gặp bên hông bên xe Trường H, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ giao ma túy. Sau đó có Nguyễn Thị H và Khiếu Thị Phương T đến chơi nên H để H và T chơi ở phòng và đi mua số ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi H mua được ma túy quay lại phòng trọ thì lực lượng Công an thành

phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 222/2020/GĐ-MT ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 02 (hai) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,6982 gam (Một phẩy sáu chín tám hai gam)

[3] Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng 1,6982 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo cất giấu để sử dụng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 7.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. Vì vậy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình kiểm tra hành chính bắt quả tang bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ và có 03 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với Nguyễn Thị H khi đến phòng trọ của H chơi không biết việc H cất giấu ma túy nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Khiếu Thị Phương T đến phòng trọ của H chơi qua kiểm tra phát hiện T dương tính với Methamphetamine vào ngày 28/10/2020, Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng chất ma túy.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 bì thư ký hiệu vụ số 222 ngày 24/9/2020 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút màu vàng; 01 hộp quẹt ga.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Asus màu xám đen, đã cũ vỡ màn hình, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H (tên gọi khác: H Taxi) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 222 ngày 24/9/2020 được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút màu vàng; 01 hộp quẹt ga.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Asus màu xám đen, đã cũ vỡ màn hình, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001868, quyển số 0038, ký hiệu D47/2017 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An